



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 045777

VEWL.#: / NO

I-171#: X NO

EXIT VISA#: / NO

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HỮU CHÁNH
Last Middle First
- Current Address: 13 Đinh Tiên Hoàng Khóm 2 Phường 8 thị xã Vĩnh Long tỉnh Cửu Long
- Date of Birth: October 17th 1936 Place of Birth: Thị trấn Sadek
- Previous Occupation (before 1975) The principal of Senior high school in Vĩnh Long
(Rank & Position) Captain (74th wing at TRA-NOC AIR FORCE Base in (Binh)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1. May 1st 75 To 1. Oct. 30th 77 (1968)
2. NOV 1st 77 2. APR. 27th 79
3. OCT 30th 86 3. OCT 26th 86 Aug 31st 88
4. 1980 4. OCT. 20th 86 (illegal life)
- Years: 1-2 years Months: 1-6 months Days: -
2. 1 year 2. 6 months
3. 1 year 3. 10 months
4. about 6 years 4. -
3. SPONSOR'S NAME: NO
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>1. TRẦN VĂN THANH</u>	<u>friend</u>
<u>2. NGUYỄN THÀNH SƠN</u>	<u>friend</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: January 15th 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGUYỄN HUU CHÁNH

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VÕ THỊ SÁU	AUG. 6 th 1936	spouse
NGUYỄN CHÁNH-TRÚC	JAN. 15 th 1962	son
NGUYỄN CHÁNH PHƯƠNG-CHI	APR 25 th 1963	daughter
NGUYỄN CHÁNH MAI-CHI	MAR 05 th 1966	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION : Here are all my release Certificates :

1. 2 release certificates 2 years 10 half ... 2 years and a half of Re. education (1st time)
(May 1st 76 - Oct 30th 77)
2. 1 Probation Certificate 1 year and a half ... 1 year and a half of probation at the locality.
(NOV. 1st 77 - APR 27th 79)
3. 2 release certificates 1 year and 10 months. I was arrested on charge of propaganda against the
(OCT. 20th 86 - AUG 31st 88) socialism in Viet-Nam.
4. At the end of 1980 to about 6 years ... I was tracked down so I had to live far from my family
(OCT. 20th - 86) (1980-1986) and led an illegal life in Saigon until I
was arrested (OCT. 20th - 1986)

5. After, having been released on August 31st 1988, I came back home in Vinhlong. I have expected earnestly you help us to be resettled in the U.S under the sponsorship of the US government.

With sincere thanks, I remain, honored madam, yours respectfully.

(1988)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 045777

VEWL#: / NO

I-171#: X NO

EXIT VISA#: / NO

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN Last HỮU Middle CHÁNH First
- Current Address: 13 Đinh Tiên Hoàng không 2 Phường 8 thị xã Vĩnh Long tỉnh Cửu Long
- Date of Birth: October 17th 1936 Place of Birth: Phước Vĩnh Sa Dec
- Previous Occupation (before 1975) The Principal of Senior high school in Vĩnh Long
(Rank & Position) Captain (74th wing at TRA-NOC AIR FORCE Base in (Cmhs) (1968)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1. May 1st 75 To 1. Oct. 30th 77
2. NOV 1st 77 3. APR 27th 79
4. OCT 20th 86 4. OCT 20th 86 (illegal life)
Years: 1. 2 years Months: 1. 6 months Days: 1. 6 months
2. 1 year 2. 6 months
3. 1 year 3. 10 months
4. about 6 years 4. -
3. SPONSOR'S NAME: NG Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
1. <u>TRẦN VĂN THANH</u>	<u>friend</u>
2. <u>NGUYỄN THÀNH SƠN</u>	<u>friend</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: January 15th 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

NGUYỄN HỮU CHÁNH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VÕ THỊ SÁU	AUG. 6 th 1936	spouse
NGUYỄN CHÁNH TRÚC	JAN. 15 th 1962	son
NGUYỄN CHÁNH PHƯƠNG CHÌ	APR. 25 th 1963	daughter
NGUYỄN CHÁNH MAI CHÌ	MAR. 05 th 1966	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION : Here are all my release certificates :

1. 2 release certificates 2 years & a half 2 years and a half of re-education (1st time)
(May 1st 76 - Oct 30th 77)
2. 1 Probation certificate 1 year and a half 1 year and a half of probation at the locality.
(NOV. 1st 77 - APR. 27th 79)
3. 2 release certificates 1 year and 10 months. I was arrested on charge of propaganda against the
(OCT. 20th 86 - AUG. 31st 88) socialism in Viet-Nam.
4. At the end of 1980 to about 6 years I was tracked down so I had to live far from my family
OCT. 20th - 86 (1980-1986) and led an illegal life in Saigon until I
was arrested (OCT. 20th - 1986.)

5. After having been released on August 31st 1988, I came back home in Vinh Long. I have expected earnestly you help us to be resettled in the U.S under the sponsorship of the US government.
With sincere thanks, I remain, honored madam, yours respectfully.

(Signature)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

38122/90 14010

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen huu Chanh
Last Middle First

Current Address: 13 Dinh Tien Hoang, K2, P8, Vinh Long, Cuc Long

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

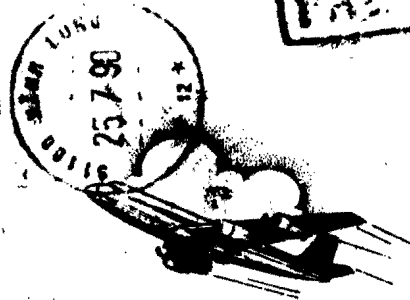
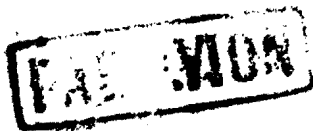
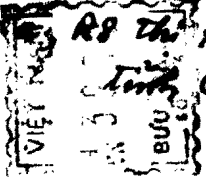
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

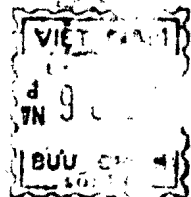
6. ADDITIONAL INFORMATION :

From: Nguyễn Hữu Chánh
Số 13 Đình Tiên Hoàng
Phố 88 Thị xã Vĩnh Long
Tỉnh Cửu Long P.N.



PAR AVION VIA AIR MAIL

AUG 03 1990



To: P.O. BOX 5435
Arlington, VA 22205-0635
U.S.A.



IV.045.777

IV.045.777



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº **38126/90ĐG**

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

Họ tên NGUYỄN CHÍNH TRỰC
Nom et prénoms

Ngày sinh 1962
Date de naissance

Nơi sinh Cửa Long
Lieu de naissance

Chỗ ở Hải Giang
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhân dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang họ
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Trực

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04-7-1995
IL expire Le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 7 năm 1990
Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

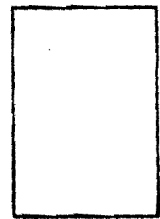


Trưởng phòng

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



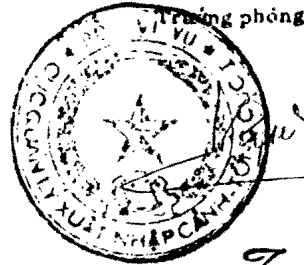
BỊ CHÚ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 38126 XC
Cấp cho Anh Nguyễn Chánh Trịch
Cùng với 1 trẻ em
Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ
Quốc gia khác Tên Sơn Nhật
Trước ngày 04 01 1991
Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trịch Sơn

I.V. 045.777

Th. Nguyen



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 38130/9009

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN CHÁNH MAI CHÌ
Nom et prénoms

Ngày sinh 1966
Date de naissance

Nơi sinh Củ Long
Lieu de naissance

Chỗ ở Củ Long
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04-7-1995

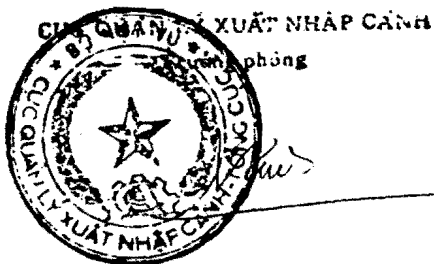
IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 7 năm 1990

Fait à le

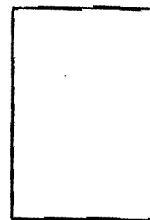
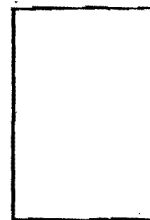
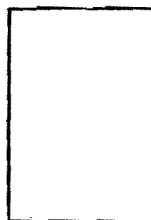


- Triệu Sơn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 38130 XC
Cấp cho Chị Nguyễn Chánh Mai Chi
Cùng với 1 trẻ em
Đến nước: HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ
Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất
Tức ngày: 04 - 01 - 1991
Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn



I.V.045.777

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số 38128/900G
Nº 38128/900G

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN CHÁNH PHƯƠNG CHI
Nom et prénoms

Ngày sinh 1963
Date de naissance

Nơi sinh Củ Long
Lieu de naissance

Chỗ ở Củ Long
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng
Signalement

Chiều cao
Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Chi

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04-7-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 7 năm 1990

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

BỘ NỘI VỤ - Phòng

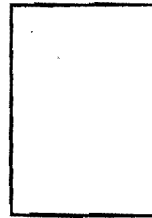
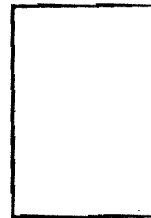
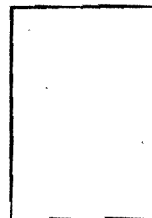


- 4 *Trịnh Văn*

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

BỊ CHỮ - NOTES

- 8 -

THỊ THỰC - VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 38/28 XC
Cấp cho Chị Nguyễn Chánh Phường Chi
Cùng với 1 trẻ em
Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
Trước ngày 04 - 01 - 1991
Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



- 9 - *Trần Minh*



I.V.045.777

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 38124/900G

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Tên **VÕ THỊ SÁU**
 et prénoms
 sinh **1936**
 le naissance
 nh **Tiêu Giang**
 naissance
 **Củ Long**
 le
 tịch **Hạt Nam**
 alité
 nghiệp
 on
 ang
 ment
 Chiều cao
 Taille
 Màu mắt
 Couleur des yeux
 Vết tích đặc biệt
 Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
 Photographie du titulaire



Chữ ký
 Signature

Handwritten signature

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày.....04-7-1995.....

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 7 năm 1990.....

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

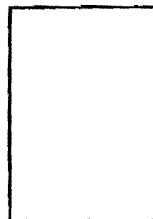


Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 38124 XC

Cấp cho Bà Võ Thị Sáu

Cùng với 1 trẻ em

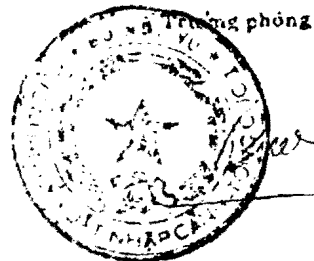
Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Tiến hành ngày 14.01.1991

Hồ Nội, ngày 04 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Văn

I.V.045.777



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 38122/9086

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

NGUYỄN HỮU CHÁNH

Prénoms

h 1936

naissance

Đông Tháp

naissance

Cầu Long

Việt Nam

ngành

profession

Chiều cao

Taille

Màu mắt

Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt

Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu

Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

Handwritten signature.

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 04-7-1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 04 tháng 7 năm 1990.....

Fait à le

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

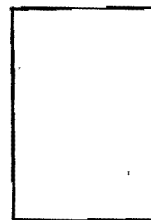


- Triệu Sơn -

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 38122 XC

Cấp cho ông Nguyễn Hữu Chánh

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

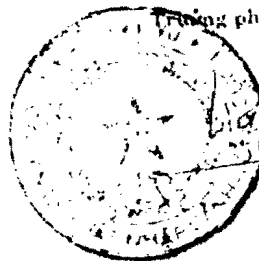
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 04 01 1991

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn

Vĩnh Long ngày 23 tháng 7 - 1990

Kính Chi,

Được thư Chi, tôi rất vui mừng và rất cảm động vì Chi đã giúp hoàn tất tốt đẹp hồ sơ của gia đình chúng tôi.

Luôn luôn tiên tôi xin thông báo đến Chi, gia đình chúng tôi đã nhận được 05 hồ chiếu do chánh phủ Việt - Nam cấp, và tôi xin gửi đến Chi.

Kính chúc Chi và quý quyến được vạn an.

Kính thư.


Nguyễn Hữu Chánh

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.CCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: 796.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Nguyễn Hữu Chánh

Hiện ở: 13 Đinh Tiên Hoàng, K2, P8, Vĩnh Long, Cửu Long.

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 04 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số:

.....38122.....
38124.....
38126.....
38128.....
38130.....

Đã cấp (gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H.10 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ông yên tâm.

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Thành

Ban chỉ-huy Công Hòa Miền Nam Việt Nam
Độc Lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

Số: 227 / CN.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: NGUYỄN MƯƠI ANH tuổi: 1936

Sanh-quân: PHÚ NHON - SA ĐỒ

Nơi về ngụ: 239 - Ấp Tân Mỹ, thôn Phú An, xã 1/7

Nguyên là: Tại vụ

trong

quân đội nguy quyền Sài-gòn

Đã theo học lớp quân-huấn 1 tháng kể từ ngày: 1-5-75

đến ngày: 26-12-77. Nay anh hoặc chị được về sum-họp
với gia-đình, tiếp tục học tập, lao động để trở thành người
lâm ăn lương thiện.

Yêu-cầu các cơ-quan, đoàn-thể Cách-Mạng địa-phương
hết sức giúp đỡ anh hoặc chị:
phần đầu tốt.

Nhân-dạng:

Ngày 26 tháng 12 Năm 1977

Cao: 1m, 66

Ban chỉ-huy NH 1/7

Dấu vết đặc-biệt: chân

Đón lữ đoàn 3 của
chân trái phải.

PHẠM VĂN ĐOÀN

Nguyễn Hùng

NHỮNG ĐIỀU QUY-ĐỊNH CHO NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG-NHẬN NÀY.

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế-độ quy-định của chính-quyền các-mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng-nận này với cán-bộ cơ-sở.
- 3- Giấy này không thay thế cho giấy thông-hành, để đâu phải xin giấy phép của chính-quyền địa-phương.
- 4- Không cho người khác mượn giấy chứng-nận này.
Nếu làm mất phải báo-cáo với cơ-quan an-ninh nơi mất và chính-quyền nơi cấp giấy chứng-nận.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân các-mạng báo gọi thì phải đến đúng nơi.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.
- Xét tình thân tộc tập cải tạo của Nguyễn Hữu Chánh nguyên là Dại úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.
- Xét đơn xin bảo lãnh của Phó Thị Sáu Số 13 Đình Tiên Hoàng đối với sỹ quan ngụy có tên nói trên. phường 8 Thị xã Vĩnh Long.

QUYẾT ĐỊNH

- Điểm 1 — Cho: Nguyễn Hữu Chánh nguyên là Dại úy ngụy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.
- Điểm 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Nguyễn Hữu Chánh phải chấp hành tất cả mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.
- Điểm 3 — Phòng quản huấn Quân khu, Trại quản huấn Quảng Trị và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 15 tháng 9 năm 1977

TUQU/ BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

(Signature)

CỤM CHỦ

- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quản huấn Quân khu.
- 1 — Trại quản huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.

THƯỞNG TÁ
ĐOÀN-CÁN-THÍNH

PHẦN DAN
TỈNH ĐÔNG THÁP
100-79

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Sóc Trăng, ngày 20 tháng 04 năm 1979

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐÔNG THÁP

Căn cứ lệnh số 31/20 ngày 10/11/1968 của Chủ tịch nước
chức vụ tại tổ chức HĐND và UBND cấp cấp

Căn cứ sắc lệnh 175/S ngày 18/8/53 của Chủ tịch nước
chức vụ tại phòng quản chức

Căn cứ quyết định quản chế số 302 ngày 20 tháng 04
năm 1979 của UBND Tỉnh Đông-Tháp.

Thời gian đã quản chế và thái độ cải tạo của...
Nguyễn Văn Chấn...

Căn cứ đề nghị giải quản của UBND xã Cẩm Phấn Trung
Huyện Cờ Đỏ và Ty Công an Tỉnh Đông-Tháp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Giải quản cho Nguyễn Văn Chấn...
ở tại ấp Cờ Đỏ... xã Cẩm Phấn Trung
Huyện Cờ Đỏ... Tỉnh Đông-Tháp.

Điều 2: Trong sự được hưởng mọi quyền lợi công dân của nước
Cộng hòa XHCN Việt Nam theo luật định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 04
năm 1979.

Điều 3: Trưởng Ty Công an Tỉnh Đông-Tháp, chủ tịch Ủy Ban
Nhân dân Huyện Cờ Đỏ... chủ tịch UBND
xã Cẩm Phấn Trung và đồng sự có tên nêu trên
chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐÔNG THÁP

Nguyễn Xuân Trường

NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG

TP. HỒ CHÍ MINH

Số 39 KSĐT CT

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 31 tháng 7 năm 1988

*

LỆNH TẠM THA

Tôi NGUYỄN VĂN HỒNG Chức vụ Phó Viện trưởng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH

— Căn cứ luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân công bố ngày 13-7-1981

— Căn cứ luật hình và các nguyên tắc tổ tụng hình sự.

— Căn cứ lệnh tạm giam số 995 ngày 22.10.86 và lệnh gia hạn tạm giam

số _____ ngày _____ của Công an TP. Hồ Chí Minh

Đối với NGUYỄN VĂN HỒNG

Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản

Theo điều 82 bộ luật hình sự.

Xét đủ phần tội cố hạ trộm cắp tài sản lưu đủ lưu

Trong khi chờ quyết định xử lý.

RA LỆNH TẠM THA

Họ và tên NGUYỄN VĂN HỒNG

Sinh ngày 17/11/1966

Quốc tịch Việt Nam dân tộc Việt tôn giáo không

Sinh quán Số 100

Trú quán 13 Bình Trưng Đông phường 8 thị xã Vĩnh Long tỉnh Cửu Long

Thành phần, nghề nghiệp, chức vụ _____

Đoàn thể _____

Yêu cầu Ban giám thị trại giam BC 3 T. 24 tạm tha

NGUYỄN VĂN HỒNG kể từ ngày tiếp được lệnh này.

Khi nào cơ quan pháp luật có giấy gọi bị can có trách nhiệm phải đến ngay đúng ngày giờ quy định.

Về địa phương bị can phải trình diện với UBND Phường, Xã Phường xã Vĩnh Long lệnh này cấp cho đương sự 1 bản để chấp hành.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
107, Viện Trưởng

(Signature)

107, Viện Trưởng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

TP. HCM, ngày 20 tháng 11 năm 1986

Số 25/KSĐT-ATV

QUYẾT ĐỊNH MIỄN TỐ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân công bố ngày 13-7-1981

Căn cứ luật hình và các nguyên tắc tố tụng hình sự.

Căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 150 ngày 26.9.1986 và quyết định

khởi tố bị can số ngày 19.10.1986 của CÔNG AN TP. HCM

đối với NGUYỄN HỮU CHANH về tội Tuyên truyền chống chế độ XHCN

theo điều 82 bộ luật hình sự.

Sau khi tiến hành cuộc điều tra đã có đủ bằng chứng, chứng tỏ rằng:

NỘI DUNG VIỆC PHẠM PHÁP

Đã có người rêu ruyền được Nguyễn Thị Kim Dung rêu ruyền thêm gia
đoàn thể đang ký xuất cảnh theo chương trình GDP.

Chính án rêu ruyền được Nguyễn Văn Đông, Đào Xuân Cạn, Nguyễn Kim Quy,
là rêu ruyền cũng thêm gia.

KẾT LUẬN

Qua sự điều tra trên đây thì có đủ bằng chứng để kết luận rằng:

Họ tên NGUYỄN HỮU CHANH

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1936

Quê quán Vĩnh Long dân tộc Kinh tôn giáo Phật

Trụ quán 31 Nam Định Hoàng - phường 8 - thị xã Vĩnh Long Bình Long

Họ và tên _____

Thành phần nghề nghiệp, chức vụ _____ không _____

Đơn vị _____

Họ và tên gia đình _____

Quá trình hoạt động chính trị xã hội _____

Tiền sử, tiền án _____

Tạm giam từ _____ theo lệnh số _____ ngày _____ của _____

Tạm thả ngày _____ lệnh số _____ ngày _____ của _____

Đã có hành động phạm vào điều _____ bộ luật hình sự quy định rằng _____

Như vậy bị can _____

Đã can tội _____

Nhưng xét _____

QUYẾT ĐỊNH

1. Miễn truy tố ra trước tòa án đối với _____

có lý lịch trên đây về tội _____

2. _____ được trả lại tự do ngay sau khi nhận được

quyết định miễn tố này.

3. Yêu cầu cơ quan chủ quản hoặc UBHC địa phương phục hồi các quyền lợi hợp pháp của

_____ đã bị tạm đình chỉ trong thời gian bị khởi tố.

4. Cho trả lại những tang vật hoặc tài sản kê biên gồm:

5. Yêu cầu _____ thi hành kỷ luật hành chính hoặc đưa ra phê phán

giáo dục trong tổ chức quần chúng.

Quyết định này giao cho đương sự 1 bản để chấp hành.

VIỆN TRƯỞNG

Viện Kiểm sát nhân dân

T.Đ. CH. M. H.



BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phú-Nhơn
(Extrait du registre des actes de naissance)

SADEC

(NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1936
(Année)

SỐ HIỆU 79
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Hữu-Chánh
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Le 17 Octobre 1936
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Làng Phú-Nhon
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Hữu-Lợi
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Làng Phú-Nhon
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lê-thị-Tự
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Làng Phú-Nhon
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn-Tiến-Dồng
(Nous)

(Nous)
Chánh-án Tòa **Vĩnhlong**
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Huỳnh-Kim-Khiết
(M.)

Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef du tribunal).

Vinh Long ngày 20.9.1962

CHANH - AN,
LE PRESIDENT.

Trích y lồn chánh,
(Pour extrait conforme).

Vĩnh Long, ngày 20.9. 19 62

CHANH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền : 7500

(Cont)

Biên-lai số : I49I8

(Quittance n°) K/10

BAN TRICH LUC BO KHAI SANH THANH PHO COCONG
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM PHAN)
(Sud-Vietnam)

NAM 1936 SO HIEU 354
(Année) (Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	VO THI SAU
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	10 6 AOUT 1936
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Thành phố COCONG
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	VO VAN TAN
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Instituteur
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thành phố
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	TRAN THI CANH
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	giúp việc nhà
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thành phố
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Chúng tôi, BUU NGHI
(Nous) (Président du Tribunal)
Chánh án Tòa DINH TUONG
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông LE VAN CANH
(M.)
Chánh Lục sự Tòa án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

ngày 196
MYTHO CHANH AN / 10 / 2
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

ngày 196
MYTHO CHANH LU / 10 / 2
(LE GREFFIER EN CHEF).

Giá tiền : 500
(Coût)
Biên lai số : 18250
(Quittance no)

KHAI SANH

Số hiệu: 139

-HỒ-SƠ Quân-Nhân

Chứng-nhận chữ ký tên
của Hội-ĐỒNG-Xã Long-
Châu dưới đây:

Vĩnhlong, ngày 22 tháng 9 đ
1962

T. L. Quận-Trưởng
Phó Quận-Trưởng

Trần-Văn-Lân

-Sao lục y như trong bộ

LongChâu, ngày 22 tháng 9 đ
1962

Hội-Viên Họ-Tịch,

PHAN-TÔNG-TRƯỚC

Chứng-Kiến:
Hội-ĐỒNG-Xã,

Tên, họ ấu nhi:	NGUYỄN - CHÁNH - TRÚC
Phái:	Nam
Sinh:	Ngày mười lăm tháng giêng dương-lịch năm
(Ngày, tháng, năm)	một ngàn chín trăm sáu mươi hai
Tại:	Long-Châu (Vĩnhlong)
Cha:	Nguyễn-Hữu-Chánh
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi sáu tuổi
Nghề-nghiep:	Giáo - Sư
Cư-trú tại:	Long - Châu
Mẹ:	Võ-thị-SÁU
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi sáu tuổi
Nghề-nghiep:	Giáo-Sư
Cư-trú tại:	Long-Châu
Vợ:	Vợ chánh
(hôn thú số 9-1960 Bình-Tiên Vĩnhlong)	
Người khai:	HỒ-Kiến-Ngọc
(Tên, họ)	
Tuổi:	Năm mươi lăm tuổi
Nghề-nghiep:	Bác-Sĩ
Cư-trú tại:	Long-châu
Ngày khai:	17 tháng giêng 1962
Người chứng thứ nhất:	Võ-thị-Dạ
(Tên, họ)	
Tuổi:	Ba mươi bảy tuổi
Nghề-nghiep:	Nữ hộ sinh tư
Cư-trú tại:	Long-Châu
Người chứng thứ nhì:	Nguyễn-ngọc-Yên
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi bốn tuổi
Nghề-nghiep:	Nữ hộ sinh tư
Cư-trú tại:	Long-Châu

Làm tại LONG-CHÂU, ngày 17 tháng giêng năm 1962

Người khai,
HỒ-Kiến-Ngọc

Hộ-lại,
Phan-Tông-Trước

Nhân chứng,
Dạ và yên,

VIỆT - PHÂN
(Sud Việt-Nam)

CỘNG - HÒA
(REPUBLIC DU VIETNAM)

Quận CHÂU-THÀNH
Tông LONG-CHÂU
Xã LONG-CHÂU

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM
(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

PỒN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1963

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

XÃ Long-Châu TỈNH VINH-LONG (NAM-PHÂN)
(Village) (Province Vinhlong) (Sud Việt nam)

SỐ HIỆU 1181
(Acte N°)

Nhà in Thanh-Son Cantho

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN-CHÂN-TRUONG-CHI
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Ngày hai mươi lăm tháng tư dương-lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba
Sanh chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Châu (Vinh-Long)
Tên, họ cha (Nom et prénoms du père)	NGUYỄN-HỮU-CHÁNH
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Giáo-Sư
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu
Tên, họ mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	VÔ-THỊ-SÁU
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Giáo-Sư
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ-chánh (Hôn thú số: 1/1960 Bình-Tiên VINH-LONG)

Chúng tôi (Nous)

Quận-Trưởng Quận CHÂU-THÀNH
(Député Administratif)

Chúng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của
(Certifions l'authenticité des signatures apposées ci-contre des)

Hội-Đồng-Xã Long-Châu
(Conseillers communaux du village de)

VINH-LONG, ngày 3 tháng 5 năm 1963

Sao lục y như trong bộ
(Pour extrait conforme)

Long-Châu, ngày 3 tháng 5 năm 1963
, lè

CHỨNG KIẾN:
(Vu)

Hội-Đồng Xã,
(Conseillers communaux)

Hội viên Hộ tịch,
(CONSEIL À L'ÉTAT CIVILE)

PHẠM-TÔNG-TRUONG

T/Quận-Trưởng Châu-thành,
(Député Administratif du Chef-Lieu)
CHÂU-THÀNH



NGUYỄN-NGỌC-KÝ
Hội Viên Tài Chính

Già tiền HỒ-ĐO-QUYNH
(Court)

Biên lai số 2
(Quittance N°)

-TRẦN-VAN-LÂN-

NAM - PHẦN

(Sud Việt-nam)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

(RÉPUBLIQUE DU VIÊTNAM)

TỈNH Vĩnhlong

QUẬN Châu-Thành

XÃ Lạngchâu

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM
(ÉTAT CIVIL VIÊTNAMIEN)

BỒN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1966-

(Extrait du registre des actes de naissance de l'année)

XÃ Lạngchâu TỈNH Vĩnhlong (NAM-PHẦN)
(Village) (Province) (Sud Việt-nam)

SỐ HIỆU 594-
(Acte N°)

Nhà in Thanh-Sơn Cantho

Tên họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	NGUYỄN-CHÁNH MAI-CHỈ
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Ngày năm tháng ba dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu-
Sanh chỗ nào (Lieu de naissance)	Lạngchâu (Vĩnhlong)
Tên, họ cha (Nom et prénoms du père)	Nguyễn-Hữu-Chánh
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Giáo Sư
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Lạngchâu (Vĩnhlong)
Tên, họ mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	Vũ-Thị-Sáu
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Giáo Sư
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Lạngchâu (Vĩnhlong)
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh hôn thứ 1/1960 Bình-Tiên(Vĩnhlong)

Chúng tôi
(Nous)

Quận-Trưởng Quận Châu-Thành
(Délégué Administratif)

Chứng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của
(Certifions l'authenticité des signatures opposées ci-contre des)

U. B. H. C. Xã Lạngchâu
(Conseillers communaux du village de)

Vĩnhlong, ngày 29 tháng 3 năm 1966-

Trích lục y như trong bộ
(Pour extrait conforme)

Lạngchâu, ngày 29 tháng 3 năm 1966-

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,

Lê-Ngọc-Môn

Giá tiền 20\$00
(Cout)

Biên lai số 2654
(Quittance N°)

Trần-văn-Lân

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

Vĩnh-Sơn
QUẬN: **Sài-Gòn**
XÃ: **Bình-Tiên**

TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Số hiệu: **1**

Tên họ người chồng **NGUYỄN-HỮU-CHÁNH**
nghề-nghiệp **Giáo-Sư**
sinh ngày **17** tháng **10** năm **1.936**
tại **xã Phú-Nhơn (Sàdec)**
cư-sở tại **Xã Bình-Giòn**
tạm-trú tại **Xã Bình-Tiên**
Tên họ cha chồng **NGUYỄN-HỮU-LỢI (chết)**
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng **LÊ-THỊ-TU (sống)**
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ **VÕ-THỊ-SÂN**
nghề-nghiệp **Giáo-Sư**
sinh ngày **6** tháng **8** năm **1.936**
tại **Thành-Thị-Số-Công**
cư-sở tại **Số-Công**
tạm-trú tại **Số-Công**
Tên họ cha vợ **VÕ-VĂN-TÂN (sống)**
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ **TRẦN-THỊ-SANH (chết)**
(Sống chết phải nói)
— Ngày cưới **Ngày 9 tháng Giêng dương-lịch năm 1960.**
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế **Ngày 9 / 1 / 1960 .**
ngày tháng năm
tại **Bình-tiên (Sàdec)**

Trích y bản chính

Bình-tiên, ngày **26** tháng **11** năm **1961**
Viên-chức Hộ-tịch.

Đội-diện xã K/Hệ-Sinh-Công-Hoà **HV.Giảm-sát,**

Nhân thực chữ ký của

Hội-Đồng-Xã

Xã **Bình-Tiên** **20-11-1961**

NGUYỄN-TRƯỜNG.

giao

NGUYỄN-NGỌC-TUẤN



Department of the Air Force



CERTIFICATE OF TRAINING

This is to certify that

2nd LT NGUYỄN-HỮU-CHÁNH 6061VS

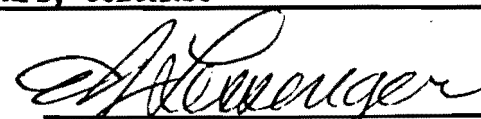
has satisfactorily completed the

AIR INTELLIGENCE OFFICER (MAP) COURSE OZR8011-2

Given by

ARMED FORCES AIR INTELLIGENCE TRAINING CENTER, LOWRY AFB, COLORADO

28 June 1966


E. J. LESSENGER, CDR, USN
Deputy Director, AFAITC

Department of the Air Force



CERTIFICATE OF TRAINING

This is to certify that

2LT MUYN HUU CHANH (VIETNAM)

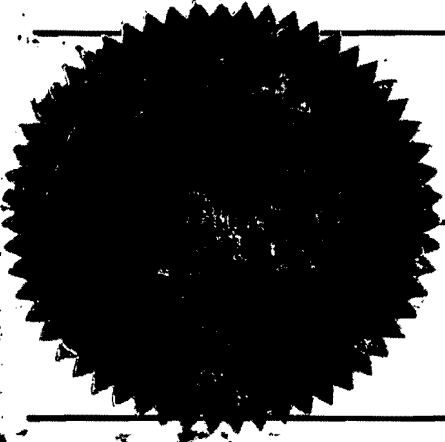
has satisfactorily completed the

TECHNICAL TRAINING ORIENTATION/MAP COURSE NR AUL 02002

Given by

LANGUAGE SCHOOL, USAF
LACKLAND AIR FORCE BASE, SAN ANTONIO, TEXAS

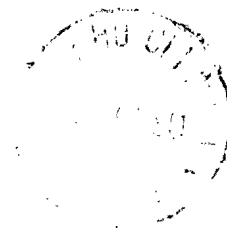
17 FEBRUARY 1966


Harold F. Coverdale

HAROLD F COVERDALE, LTCOL, USAF
Commander

FROM: Nguyễn Hữu Chánh
số 13 Đinh Tiên Hoàng, Khóm 2
Phường 8 Thị xã Vĩnh Long, tỉnh
Cần Long Việt Nam.

MAR 12 1969



TO:

P.O. BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A

Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O Box 5435 Arlington V.A 22205-0635 - U.S.A.
TEL. 703-560.0058.

- Political prisoner registration form: IV : No 045.777

- The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in V.N so that eligibility for US admission via The ODP can be established.

1. Applicant in Việt Nam: NGUYỄN - HỮU - CHÁNH
Last middle First

S.N: 56A/600509 Rank: Captain.

- Previous occupation (before 1975): Principal of High school in V. long -
Air Intel. officer (74th Wing in Cần Thơ)

- Date of birth: October 17th - 1936.

Place of birth: Phú Nhuận Sadec.

- Current address: 13 Đinh-Tiên-Hoàng Khóm 2, phường 8. Thị xã Vĩnh Long,
Tỉnh Cửu Long.

2. Time spent in Re-education camp.

	years	months	days
- re-education (first time) (01-05-75 - 31-10-77)	2	6	
- Probation time at the locality: (01-11-77 - 27-4-79)	1	5	27
- Re-education (2nd time) (22-10-86 - 31-8-88)	1	10	
- At the end of 1980 to Oct-20th 1986: I led an illegal life in Saigon)	6		

3. Sponsor's name: No.

4. Name of relatives in the U.S: I don't have any close relatives in the U.S

5. Name of principal applicant: NGUYỄN - HỮU - CHÁNH

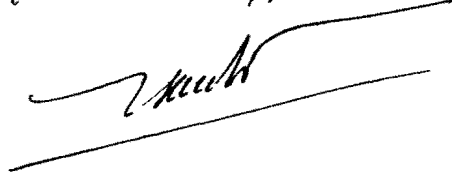
Name of accompanying relatives dependent.

No	Name	DOB	P.O.B	Relationship	Address
1.	Võ Thị SAU	6-8-36	T.P. Gò Công	Vợ	13 Đinh Tiên Hoàng, P.8 Vĩnh Long, Cửu Long.
2.	Ng. Chánh Đức	15-01-62	Làng Châu Vọng	Con	" " " " "
3.	Ng. Chánh Thiêng Chín	25-4-63	Làng Châu V. Long	Con	" " " " "
4.	Ng. Chánh Mai Chín	05-3-66	" " "	Con	" " " " "

6. Additional information: I beg your humanitarian help myself be able to live in the United States under the sponsorship of the US government. Many thanks.

Vinh Long November 15th - 1989.

(Signature of Applicant)



Sadec ngày 15 tháng 11 - 1989.
Kính Chi,

Từ lâu tôi đã nghe việc làm của chị để giúp đỡ gia đình những người HTCT tại Việt Nam, tôi rất cảm kích! Nay tôi viết thư đến chị và thành thật kính mong sự giúp đỡ của chị. Tôi xin sơ lược phần lý lịch của tôi:

- Tên họ: Nguyễn Hòa Chánh sinh ngày 17-10-1936 tại Phú Nhuận Sài Gòn.

- Học lực: Cử nhân.

- Cấp bậc: Đại úy. Số quân 56A/600509.

- Địa chỉ hiện tại: Số 13 Anli. Tròn Hoàng Khảm 2, phường 8 Thị xã Vĩnh Long tỉnh Cửu Long.

- Tình trạng gia đình: Vợ và 3 con:

Vợ: Võ Thị Sáu 06-8-1936 tại Thủ Đức, phố Gò Công.

Con: Nguyễn Chánh Đức 15-01-1962 Long Châu - Vĩnh Long.

Con: Ngô Chánh Phương Chi 25-09-1963 " " "

Con: Ngô Chánh Mai Chi 05-03-1966 " " "

- Câu Sadek (nhà ở dưới địa cầu tắt quay) những khi làm việc thì ở Vĩnh Long.

1958-1962: dạy tại Trường Tổng Phước Hiệp.

1962: Học khóa 14 Sĩ Quan Thủ Đức, sau đó làm việc ở TT HQ KT. Can Tho.

1965-1968: du học ở Hoa Kỳ. (từ thg 9-1965 - thg 6-1966)

1968-1969: làm việc tại Khổng Đoàn FA TRU HOC CUN THI.

cuối 1968: biệt phái về dạy học.

1968-1972: dạy tại Trường Tổng Phước Hiệp.

1972-1975: giảng dạy và Hiệu trưởng Trường Thủ Khoa Huân, Vĩnh Long.

1-5-75-31-10-77: Học tập cải tạo U.Miêu, Bưởi và U.Miêu Hạ.

1-11-77-27-4-79: làm hướng ở Khu tế mới và bị quản chế tại địa phương.

1980-1986: Cuối 1980 vượt biên thất bại, không trở về quê trước nên tổng bắt hợp pháp ở Sài Gòn.

20-10-86: Bị bắt về tội Tuyên truyền chống chủ nghĩa Xã Hội Chủ Nghĩa.

31-8-1988: được thả tù do vợ hiện nay tôi đang ngụ cùng với gia đình tôi tại địa chỉ nêu trên.

Tôi đã gửi hồ sơ ở Bangkok và số hồ sơ ODP của tôi là:

IV. 045.777 nhưng chưa có L.O.I. Kính mong chị giúp

những giấy tờ cần thiết nào có thì nhờ (chẳng hạn như L.O.I)

để tôi có đủ điều kiện nộp đơn ở Việt Nam.

Thành thật cảm ơn chị và cầu chúc quý quyền chị

an an.

Nay kính,

Trần Văn

IV. 045777

Ban chỉ-huy
Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam
Độc Lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

Số: 227 / CN.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Họ và tên: NGUYỄN HỮU THANH tuổi: 1936
Sinh-quan: PHÚ NHON - SA ĐỎ
Nơi về ngụ: 239 - ẤP LÃNH, TỈNH PHÚ THỌ, NG. 8/11
Nguyên là: Tai nạn trong
quân đội nguy quyền Sài-gon.
Đã theo học lớp quân-huấn, 1 tháng kể từ ngày: 1-5-75
đến ngày: 28-12-77. Nay anh hoặc chị được về sum-họp
với gia-đình, tiếp tục học tập, lao động để trở thành người
lâm ăn lương thiện.

Yêu cầu các cơ-quan, tổ-an-thể Cách-Mạng địa-phương
hết sức giúp đỡ anh hoặc chị:
phấn đấu tốt.

Nhận-dạng: Ngày 28 tháng 12 Năm 1977
Ban chỉ-huy. NGUYỄN
CHUNG

Cao: 1m, 66
Dấu vết đặc-biệt: chân
Đón nhận nhận 3 lần
chân trái trái

Đã nhận
Đã nhận

**NHỮNG ĐIỀU QUY- ĐỊNH CHO
NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG-NHẬN NÀY.**

- 1- Phải tuân theo luật-lệ, chế-độ quy-định của chính-quyền cách-mạng.
 - 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với cán-bộ cơ-sở.
 - 3- Giấy này không thể cho giấy thông-hành, đi đâu phải xin giấy phép của chính-quyền địa-phương.
 - 4- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này.
- Nếu làm mất phải báo-cáo với cơ-quan an-ninh nơi mất và Chính-quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5- Khi Ủy-ban nhân-dân cách-mạng báo gọi thì phải đến đúng nơi.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sỹ quan, hạ sỹ quan, binh lính nguy quân và nhân viên nguy quyền.
- Xét tình thân học tập cải tạo của Nguyễn Hữu Chánh nguyên là Đại úy nguy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.
- Xét đơn xin bảo lãnh của Võ Thị Sáu Số 13 Đình Tiên Hoàng đối với sỹ quan nguy có tên nói trên, phường 3 Thị xã Vĩnh Long.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1 — Cho : Nguyễn Hữu Chánh nguyên là Đại úy nguy quân được tạm ngưng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.
- Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Nguyễn Hữu Chánh phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.
- Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Trại Trường Tân và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Ngày 15 tháng 9 năm 1977

TRƯỞNG BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

(Signature)

CHỈ DẪN

- Giấy này không có giá trị đi đường
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

- 1 — Phòng quân huấn Quân khu lưu.
- 1 — Trại quân huấn
- 1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.
- 1 — Đương sự.

NHÂN DÂN
ỦY BAN ANH DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sadéc, ngày 20 tháng 04 năm 1979

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUẢN

ỦY BAN ANH DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ lệnh số 52/70 ngày 10/11/1962 của Chủ tịch nước
cộng hòa Việt Nam tổ chức HĐND và UBND các cấp

- Căn cứ sắc lệnh 175/SL ngày 18/8/53 của Chủ tịch nước
qui định biện pháp quản chế.

- Căn cứ quyết định quản chế số 322 ngày 20 tháng 04
năm 1979 của UBND Tỉnh Đồng-Tháp.

- Xét thời gian đã quản chế và thái độ cải tạo của
Nguyễn Hữu Chấn.

- Căn cứ đề nghị giải quản của UBND xã Cẩm Phấn Trung
Huyện Châu Thành và Ty Công an Tỉnh Đồng Tháp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I : Nay giải quản cho Nguyễn Hữu Chấn
ở tại ấp Cẩm Mỹ... xã Cẩm Phấn Trung
Huyện Châu Thành... Tỉnh Đồng-Tháp.

Điều II : Người được hưởng mọi quyền lợi công dân của nước
Cộng hòa XHCN Việt Nam theo luật định.

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 04
năm 1979.

Điều III : Trưởng Ty Công an Tỉnh Đồng-Tháp, chủ tịch Ủy Ban
nhân dân Huyện Châu Thành... chủ tịch UBND
xã Cẩm Phấn Trung và đảng bộ có liên quan trên
chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nhà nhân:

Điều khoản III

- Lưu.

TM. ỦY BAN ANH DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Thiệp

NGUYỄN XUÂN THIỆP

IV.045777

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

TP. HỒ CHÍ MINH

Số 22/KSĐT/CT

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 24 tháng 7 năm 1988

✱

LỆNH TẠM THA

Tôi NGUYỄN VĂN BÌNH Chức vụ Phó Viện trưởng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH

— Căn cứ luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân công bố ngày 13-7-1981

— Căn cứ luật hình và các nguyên tắc tố tụng hình sự.

— Căn cứ lệnh tạm giam số 55 ngày 22.7.88 và lệnh gia hạn tạm giam số _____ ngày _____ của Công an TP. Hồ Chí Minh

Đối với NGUYỄN VĂN BÌNH

Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản

Theo điều 80 bộ luật hình sự.

Xét theo quy định tại Điều 80 của Bộ luật hình sự.

Trong khi chờ quyết định xử lý.

RA LỆNH TẠM THA

Họ và tên NGUYỄN VĂN BÌNH

Sinh ngày 17/11/1936

Quốc tịch Việt Nam dân tộc Kinh tôn giáo Phật

Sinh quán Sg. Bắc

Trú quán 13 Bình Giã Phường 8 Thị xã Vĩnh Long tỉnh Cửu Long

Thanh phần, nghề nghiệp, chức vụ

Đoàn thể

Yêu cầu Ban giám thị trại giam H. 85 T. 84 tạm tha

NGUYỄN VĂN BÌNH kể từ ngày tiếp được lệnh này.

Khi nào cơ quan pháp luật có giấy gọi bị can có trách nhiệm phải đến ngay đúng ngày giờ quy định.

Về địa phương bị can phải trình diện với UBND Phường, Xã

lệnh này cấp cho đương sự 1 bản để chấp hành.

TP. Hồ Chí Minh

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

147, Viện Trưởng

TP. Hồ Chí Minh.

IV. 045777

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

TP. HỒ CHÍ MINH

TP. HCM

, ngày 30 tháng 11 năm 1988

Số: 125 /KSDT-AN

★

QUYẾT ĐỊNH MIỄN TỐ

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH

— Căn cứ luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân công bố ngày 13-7-1981
— Căn cứ luật hình và các nguyên tắc tố tụng hình sự.
— Căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 150 ngày 26.9.1986 và quyết định khởi tố bị can số 19.10.1986 của CÔNG AN TP. HCM đối với NGUYỄN HỮU CHÁNH về tội Tuyên truyền chống chế độ XIEN theo điều 82 Luật hình sự.
Sau khi kết thúc cuộc điều tra đã có đủ bằng chứng, chứng tỏ rằng:

NỘI DUNG VIỆC PHẠM PHÁP

Năm 1986 NGUYỄN HỮU CHÁNH được Nguyễn Thị Kim Dung bóc lột tham gia vào tổ chức đảng lý xuất cảnh theo chương trình GDP.
CHÁNH đã bóc lột được Nguyễn Văn Đông, Đào Xuân Cẩn, Nguyễn Kim Quy, Lê Văn Long cùng tham gia.

KẾT LUẬN

Qua sự việc điều tra trên đây thì có đủ bằng chứng để kết luận rằng:

Họ, tên NGUYỄN HỮU CHÁNH

Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1936

Quốc tịch Việt Nam dân tộc Kinh tôn giáo Phật

Sinh quán Sơn Đèo

Trú quán 13 Đinh Tiên Hoàng - phường 8 - thị xã Vĩnh Long Cửu Long

Học lực _____
Thành phần, nghề nghiệp, chức vụ — không —
Đoàn thể _____
Hoàn cảnh gia đình _____

Quá trình hoạt động chính trị xã hội _____

Tiền án, tiền sự _____

Tạm giam từ 20.10.1986 theo lệnh số 853 ngày 28.10.1986 của CÔNG AN TP. HCM
Tạm tha ngày 27.8.1988 lệnh số 39 ngày 27.8.1988 của VIỆN KIỂM SÁT ND-TP. HCM
Đã có hành động phạm vào điều 82 bộ luật hình sự quy định rằng

Như vậy bị can NGUYỄN HỮU CHANH
Đã can tội Tuyên truyền chống chế độ XHCN
Nhưng xét mức độ phạm tội chưa cần thiết đưa truy tố. Thời gian giam giữ đã lâu

vì các lẽ ấy

QUYẾT ĐỊNH

1. Miễn truy tố ra trước tòa án đối với NGUYỄN HỮU CHANH
có lý lịch trên đây về tội Tuyên truyền chống chế độ XHCN
2. NGUYỄN HỮU CHANH được trả lại tự do ngay sau khi nhận được
quyết định miễn tố này.
3. Yêu cầu cơ quan chủ quản hoặc UBHC địa phương phục hồi các quyền lợi hợp pháp của
NGUYỄN HỮU CHANH đã bị tạm đình chỉ trong thời gian bị khởi tố.
4. Cho trả lại những tang vật hoặc tài sản kê biên gồm:

5. Yêu cầu _____ thi hành kỷ luật hành chính hoặc đưa ra phê phán
giáo dục trong tổ chức quần chúng.

Quyết định này giao cho đương sự 1 bản để chấp hành.

VIỆN TRƯỞNG

Viện Kiểm sát nhân dân

TP. HỒ CHÍ MINH

Vĩnh Long ngày 12 - Tháng 2 - 1990.

Kính Gửi,

Nhân được thư chị ngày 15/01/90. Tôi vội đi sao giấy tờ cần thiết và đã gửi cho chị cách đây 20 ngày (22-1-90). Kính mong chị giúp đỡ và mọi việc chúng tôi hoàn toàn trông nhờ vào việc làm cao cả của chị vì gia đình chúng tôi không có thân nhân ở Hoa Kỳ. Tôi xin viết sơ yếu lý lịch để chị hiểu rõ và giúp đỡ chúng tôi một cách hữu hiệu.

- Tên họ : Nguyễn Hữu Chánh 17-10-1936
- sinh quán : Thủ Nhòn Sàdec, sau đó sống ở Bình Giã Sàdec và ở nhà ở dưới da cầu sắt quay.
- Trú quán : làm việc ở Vĩnh Long và ngụ ở tổ 13 Đình-Tiền Hoàng Khóm 2, phường 8 Thị xã Vĩnh Long Tỉnh Cửu Long.
- giáo sư Tổng Phước Hiệp (1958-1962) - giám học, Hiệu trưởng Trường Nam Trung Học Thủ Khoa Huân V. Long (1969-1975)
- Khoa 14 SQTĐ Thủ Đức, làm việc tại ASOC 4 Cần Thơ, không đoàn 74 Trà Nóc (1962-1968), cấp bậc sau cùng là đại úy và sau đó biệt phái về Bộ Văn Hóa Giáo dục
- 1965-1966 du học Hoa Kỳ tại Tiểu bang Texas và Colorado. (đã gửi đến chị bản sao tại chúng chị tốt nghiệp)
- Đợt 2 bằng cử nhân : Bằng cử nhân giáo khoa Sư Địa tại Đại học VK Saigon, bằng cử nhân văn khoa tự do tại Đại học văn khoa Cần Thơ (tổng đó có các chứng chỉ Ngữ học Anh, Anh văn thực hành...)
- Các con tôi : 2 trong 3 đứa rất xuất sắc trong việc học, nhưng không được may mắn đi theo đuổi việc học vì lý lịch của tôi.
- 30/4/75 - 31/10/77 : (2 năm rưỡi) : Học tập Cải tạo tại U Minh Thượng và U. Minh Hạ.
- 01/11/77 - 27/4/79 : (1 năm rưỡi) : quản chế tại Tân Phú Trung Sàdec, làm ruộng ở kinh tế mới, gia đình tôi ở U. Long.
- Cuối 80 - 20/10/86 : (6 năm) : sống bất hợp pháp ở Saigon, không thể trở về quê nhà (năm 1981 tôi có gửi hồ sơ qua Bangkok và thg 3/83 tôi có số I.V 045.777 và từ đó tới nay tôi không có giấy tờ gì nữa cả !
- 20/10/86 - 31/8/88 : (1 năm 10 tháng) : Học tập cải tạo lần thứ nhì về tôi Tuyên truyền chống chế độ Xã hội Chủ Nghĩa.

Hiện nay tôi được trả tự do và sống tại Vĩnh Long (địa chỉ nêu trên). 15 năm sau 1975, lần đầu tiên tôi được sống với gia đình trong đêm 30 Tết Kê từ cuối năm 1988. Hiện tôi kiếm sống qua ngày bằng cách dạy kèm trẻ em tại tư gia. Niềm ước vọng lớn lao của tôi trong suốt 15 năm qua là được cùng gia đình ra đi, nhưng rồi nhiều bất hạnh đến với chúng tôi, ước vọng của đời mình vẫn chưa thực hiện được !! Bầy nhện chúng vẫn bện trĩu theo tuổi ước vọng !

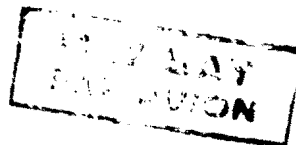
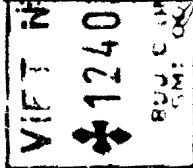
Kính chúc Chị và quý quyến vạn an.

Kính,

Nguyễn Hữu Chánh



FROM: *Nguyễn Hữu Chánh*
Thị trấn Hồng Khâm 2, phường 8
thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Cửu Long
Việt Nam.



DEC 01 1989

Families of Vietnamese Political
Prisoners Association

TO: *P.O. Box 5435 Arlington*
V.A. 22205-0635

U.S.A.



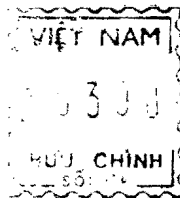
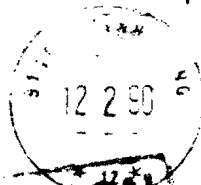
BY AIR MAIL PAR AVION

FROM :

Võ thị Sáu

số 13 Đinh Tiên Hoàng
Khu 2, phường 8 Thủ Đức
Thành phố Hồ Chí Minh

h/s Nguyễn Văn Sáu



TO

Minh Phương
7813 MARTHAS LANE
FALLS CHURCH VA 22043

U.S.A.

COMPUTERIZED

~~Van~~ : V

Carbide & Co

C O N T R O L

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; Form 11/28/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter